

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 195 - Sự thương khó của Đức Chúa Jêsus Christ.

Phần 6 - Tại sao các thầy tế lễ cả thượng phẩm của thành Giê-ru-sa-lem lại thuộc về sự tối tăm.

**Ma-thi-ơ 26:55-56:** Lúc bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gậy đến mà bắt ta, khác nào như ta là kẻ cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các người không bắt ta. Nhưng mọi điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thầy môn đồ bỏ Ngài mà trốn đi.

Tiếp theo bài trước, chúng ta cùng suy gẫm thêm Lời Chúa được chép trong sách Lu-ca về sự người ta bắt Chúa Jêsus, để giúp chúng ta hiểu rõ ý nghĩa về Lời Chúa đã phán với các thầy tế lễ cả thượng phẩm và các thầy tế lễ chịu trách nhiệm trông coi đền thờ của Đức Giê-hô-va tại thành Giê-ru-sa-lem, là những người đã cùng với đoàn đông kéo đến để bắt Đức Chúa Jêsus tại nơi vườn Ghết-sê-ma-nê, hầu cho hiểu được ý nghĩa mâu nhiệm mà Chúa Jêsus được giấu trong Lời của Ngài, vì hết thầy các Lời mà Chúa Jêsus đã phán đều mang ý nghĩa thuộc linh, nghĩa là thuộc về thần linh và sự sống.

**Lu-ca 22:52-53** Đoạn, Đức Chúa Jêsus phán cùng các thầy tế lễ cả, các thầy đội coi đền thờ, và các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: Các người cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp. Hằng ngày ta ở trong đền thờ với các người, mà các người không ra tay bắt ta. Nhưng nầy là giờ của các người, và quyền của sự tối tăm vậy.

Trong bài trước, chúng ta đã suy gẫm để nhận biết lý do nào đã khiến cho các môn đồ của Chúa Jêsus chạy trốn khi bọn người kéo đến tra tay bắt Đức Chúa Jêsus nơi vườn Ghết-sê-ma-nê trong đêm của Lễ Vượt Qua năm 32A.D.. Hôm nay chúng ta tiếp tục cùng suy gẫm Lời Chúa qua những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, để nhận biết nguyên nhân nào đã khiến cho các thầy tế lễ cả của thành Giê-ru-sa-lem và các thầy tế lễ chịu trách nhiệm trông coi đền thờ của Đức Giê-hô-va tại thành Giê-ru-sa-lem, lại trở thành công cụ của sự tối tăm, như Đức Chúa Jêsus đã phán xét họ.

Trước hết chúng ta cùng trở lại với nền tảng của Kinh-Thánh, tức là những Lời đã chép về sự cứu chuộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho loài người từ lúc ban đầu, để chúng ta có một nền tảng chắc chắn cho sự hiểu biết mà Đức Thánh-Linh sẽ trang bị cho chúng ta về Lễ thật này.

Lời Đức Chúa Trời cho chúng ta biết loài người được Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của chính Ngài và các Thần của Đức Chúa Trời đã hiệp một để tạo nên loài người theo ý muốn của Ngài.

**Sáng thế ký 1:26-28:** Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Loài người (A-đam) đã được Đức Chúa Trời tạo nên bằng Lời và bằng hơi thở của Ngài, nghĩa là khi Đức Chúa Trời phán thì Ngài cũng dùng tay Ngài lấy bụi đất nơi trái đất này để tạo nên thân hình cho loài người (A-đam) và khi thân hình bằng bụi đất đó đã được tạo thành thì Đức Chúa Trời hà sanh khí của Ngài vào thân hình đó, bấy giờ loài người mới được trở nên một loài sanh linh, nghĩa là có linh hồn sống ở trong mình.

**Sáng thế ký 2:7:** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán cho A-đam biết về những sự loài người được phép ăn và điều gì loài người không được phép ăn cùng hậu quả của việc nếu loài người vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 2:15-17:** Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Loài người, từ lúc ban đầu sau khi đã được Đức Chúa Trời tạo nên theo ý Ngài, thì cả người nam (A-đam) và người nữ (Ê-va) đều đã được ở trong sự vinh hiển, nghĩa là ở trong sự sáng thật của Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 2:22-25:** Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người

nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. Và, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh đầu tiên của Ngài cho loài người (A-đam), thì ma quỷ (Sa-tan) có nghe được mạng lệnh này, vì bấy giờ, Sa-tan cùng với các sứ của nó đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi thiên đàng và cho chúng được sống ở trong chốn không trung (trong bầu trời) và Sa-tan được tự do hành động trong khoảng không trung chung quanh trái đất. Để có thể đến gần Ê-va mà không bị lộ thân phận mình, Sa-tan đã ẩn mình trong thân hình của con rắn, là một loài thú đồng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trên đất này. Để thực hiện kế hoạch lừa dối Ê-va, Sa-tan (con rắn) đã ướm thử xem Ê-va có nhớ và hiểu mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam hay không.

Sáng thế ký 3:1-5: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.**

Chúng ta chớ vội thắc mắc tại sao chúng ta phải quay trở lại với Lời Chúa chép trong sách Sáng thế ký để suy gẫm, hầu cho có thể hiểu được các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán cùng các thầy tế lễ cả, các thầy đội coi đền thờ, và các trưởng lão đã đến bắt Ngài!

Câu trả lời do chính Đức Chúa Jê-sus ban cho chúng ta qua lời Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha.

Giăng 17:24: **Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.**

Bản (Kinh-Thánh) The Amplified Bible sách Ma-thi-ơ 28:19-20: **Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days to the close and consummation of the age.**

Có nghĩa là: *Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ vâng giữ hết thảy mọi điều mà Ta đã mạng lệnh cho các người, và này, Ta sẽ ở cùng các người trong tất cả các ngày cho tới khi mọi sự được hoàn thành và kết thúc cõi đời này.*

Đức Chúa Jê-sus đã cầu xin Đức Chúa Cha ban ân điển cho các tông đồ của Ngài, đó là khiến họ hiểu được ý nghĩa mầu nhiệm (*sự vinh hiển tức là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống*) được giấu kín từ các đời thượng cổ, là các đời trước khi loài người được tạo nên trên đất này, là những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho Môi-se biết trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm mà Môi-se được gặp Đức Giê-hô-va trên núi Si-nai (1444 B.C.). và được chép xuống trong các sách Sáng thế ký và Xuất Ê-díp-tô ký.

Lời cầu nguyện của Đức Chúa Jê-sus đã được Đức Chúa Cha chấp nhận và người đầu tiên trong hàng ngũ những người được làm tông đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã nhận được ân điển như Đức Chúa Jê-sus đã cầu xin Cha, đó là sứ đồ Phao-lô và sứ đồ Phao-lô cũng đã cầu nguyện cho chúng ta ngày nay, để các tông đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ trong thời kỳ sau rốt này cũng nhận được ân điển đó như ông đã nhận được vậy.

Ê-phê-sô 3:1-21: **Ấy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jê-sus Christ. Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jê-sus**

Christ; còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lễ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. Ấy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. Tôi cũng xin anh em chớ nhân sự hoạn nạn tôi chịu vì anh em mà ngã lòng điều đó là điều vinh hiển của anh em vậy. Ấy là vì cơ đó mà tôi quỳ gối trước mặt Cha, bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, tôi cầu xin Ngài tùy sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền phép bởi Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng; đến nỗi Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng anh em; để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thể nào, và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trở hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy đầy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời. Và, Đức Chúa Trời, bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng, nguyện Ngài được vinh hiển trong Hội thánh, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, trải các thời đại, đời đời vô cùng. A-men.

Sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời dành cho loài người và mục đích của sự cứu chuộc đó là Đức Giê-hô-va sẽ tìm trong tất cả loài người mà Đức Chúa Trời đã tạo nên theo ảnh tượng của Ngài ra một dòng dõi thánh và hết thảy những người được chuộc lại cho Đức Chúa Trời sẽ phải là một thầy tế lễ trong Nước của Đức Chúa Trời, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:3-6: Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Danh chức thầy tế lễ trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “*Luật sư*”, “*Văn phòng Luật sư*”.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã qua Môi-se mà lập những người Lê-vi được Ngài chọn vào chức vụ thầy tế lễ cho dân Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va đã phán về trách nhiệm của thầy tế lễ như sau:

Dân số ký 18:1-7: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằg chứng (*đền tạm*). Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại (*mọi sự thuộc về đền tạm*); chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ (*bàn thờ xông hương*), e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc (*đền tạm của hội chúng Y-sơ-ra-ên*), và giữ công việc của Trại (*mọi sự thuộc về đền tạm*); một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ (*bàn thờ xông hương*) để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc (*đền tạm của hội chúng Y-sơ-ra-ên*). Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ (*bàn thờ dâng hương*), và vật chi ở phía trong màn (*nơi chỉ thánh*); các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại (*người lạ, không được chỉ định*) nào đến gần sẽ bị xử tử. (Các chữ *ngiên* trong ngoặc () là dịch theo nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ).

Chức thầy tế lễ do Đức Giê-hô-va chỉ định chứ không phải do loài người lập ra, là phải dạy lại cho tuyển dân của Đức Chúa Trời vâng giữ và làm theo tất cả các mạng lệnh cùng các điều răn đã được chép trong cuốn sách Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho (qua Môi-se), hầu cho họ (tuyển dân của Đức Chúa

Trời) không còn phạm tội nữa, vì nếu dân sự của Đức Chúa Trời còn vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời thì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ nổi lên nghịch lại họ, và sẽ có những tai vạ giáng xuống trên họ.

Ma quỷ đã nghe được mạng lệnh của Đức Giê-hô-va phán với A-đam về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, và nó đã theo dõi loài người và có thể lắm, ma quỷ đã thấy A-đam không truyền dạy lại cho Ê-va cách cẩn thận và nghiêm túc về tầm quan trọng của mạng lệnh này, nên ma quỷ đã tiếp cận Ê-va và trước khi cám dỗ, nó dò thử xem Ê-va có nhận biết chân giá trị của mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về việc cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều áchay không.

Ê-va chắc chắn đã được nghe A-đam nói về mạng lệnh này, nhưng Ê-va lại không nhận biết giá trị nghiêm trọng của mạng lệnh, nên khi nghe lời con rắn hỏi dò, Ê-va đã trả lời con rắn những gì mà Ê-va hiểu .

Nếu ngay từ ban đầu, sau khi nhận lãnh mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen, mà A-đam đã truyền đạt lại cách có trách nhiệm cho Ê-va hiểu và tôn trọng mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, thì ma quỷ sẽ không thể lừa dối được Ê-va.

Chúng ta hãy xem cuộc đối thoại giữa con rắn (*ma quỷ*) và Ê-va (*người nữ, vợ của A-đam, đại diện cho thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người*) để nhận biết sự nghiêm trọng của việc truyền dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho những người khác sẽ đem lại hậu quả hoặc tốt hoặc xấu cho những người nghe lại, tùy theo trách nhiệm và thái độ của người giảng đó ở trước Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 3:1-3: Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyết hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng.**

Chúng ta hãy xem mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam về việc Ngài cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, để xem câu trả lời của Ê-va có đầy đủ theo Lời Chúa phán hay không.

**Sáng thế ký 2:15-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Đức Giê-hô-va đã không phán với A-đam rằng: *về phần trái của cây mọc giữa vườn, Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá-động đến, e khi hai người phải chết chẳng*, như Ê-va đã trả lời con rắn và như vậy, mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đã không được tôn trọng nguyên vẹn, vì thế cho nên mạng lệnh đó đã bị mất giá trị nghiêm trọng cùng mất sức mạnh răn đe ở trong lòng của Ê-va và chắc chắn cũng mất giá trị đó ở trong lòng của A-đam nữa.

Khi con rắn (*ma quỷ*) nghe câu trả lời của Ê-va không đúng như mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với A-đam, thì nó biết cả A-đam và Ê-va đã không tỉnh thức và không tôn trọng mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nên hẳn thực hành sự lừa dối Ê-va.

**Sáng thế ký 3:4-5: Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.**

Con rắn (*ma quỷ*) đã nắm được cơ hội thắng Ê-va, nên nó đã nói dối một cách chắc nịch rằng: **Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.**

Vì Ê-va đã không nhận được sự dạy dỗ cẩn thận của A-đam về việc phải tôn trọng mạng lệnh của Đức Giê-hô-va nên Ê-va đã bỏ qua việc kiểm chứng lại với A-đam về các lời mà con rắn đã nói với mình, nên Ê-va đã chú ý vào trái của cây biết điều thiện và điều ác và tâm trí của người tập trung vào khả năng của trái cây đó như lời con rắn đã nói với mình và người cũng quên mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về hậu quả của việc nếu ai ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó thì người đó chắc sẽ chết.

**Sáng thế ký 3:6-7: Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.**

A-đam đã không làm trọn trách nhiệm của mình về việc trông và giữ vườn Ê-đen khi người đã coi thường mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán với mình về việc cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều

ác, nên sự truyền đạt lại mạng lệnh đó cho Ê-va đã không được làm trọn và hậu quả là Ê-va đã hái và ăn trái mà Đức Giê-hô-va đã cấm ăn. A-đam thấy Ê-va ăn trái mà Đức Giê-hô-va cấm ăn, nhưng người đã không hành động ngăn chặn Ê-va và khi người thấy Ê-va ăn trái đó mà không chết, thì người đã nghi ngờ Lời Đức Giê-hô-va đã phán với mình, nên người đã nhận lấy trái cấm đó từ tay của Ê-va đưa cho và người ăn nó.

A-đam đã không lấy mạng lệnh của Đức Giê-hô-va làm nghiêm trọng và vì người đã coi thường mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về việc cấm ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nên A-đam đã truyền đạt lại mạng lệnh đó cho Ê-va không đúng như Lời Đức Giê-hô-va đã phán, vì thế cho nên cả Ê-va và A-đam đều phải chịu hậu quả như Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Hành vi coi thường mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đã khiến loài người sa vào sự chết và tội lỗi đó bắt đầu từ thái độ nghe của loài người (A-đam) khi tiếp nhận mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và việc gìn giữ và thực hành mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đã không được tôn trọng ngay từ trong tâm linh của loài người, đã khiến cho tâm trí xác thịt của Ê-va và A-đam hành động theo ý muốn mà không bị tâm linh quản trị, khi Ê-va **nhìn và thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình,** cũng như khi A-đam thấy Ê-va ăn mà không hành động ngăn chặn.

Ngay trong ngày A-đam và Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán xét con rắn, là kẻ gây ra sự phạm tội của loài người và tiếp đến là Ê-va, kẻ đã nghe theo lời con rắn mà hái trái cấm và ăn và tiếp đến là A-đam, là kẻ đã nhận lãnh mạng lệnh trực tiếp từ Đức Giê-hô-va mà còn nghe theo lời vợ để ăn trái mà Đức Giê-hô-va đã cấm ăn. Sự phán xét này là một mạng lệnh trải các thời đại, nghĩa là nếu còn loài người sống trên trái đất này, thì nguyên tắc của mạng lệnh này vẫn còn, dù vườn Ê-đen không còn trên trái đất nữa, nhưng Lời của Đức Chúa Trời chính là trái của sự sống đời đời và hết thảy các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã cấm người ta vi phạm đó cũng như là trái của cây biết điều thiện vậy và người nào vi phạm mạng lệnh và điều răn của Đức Chúa Trời thì kẻ đó là kẻ phạm tội. Sự chết sẽ đến trên người đó tùy theo mức độ nghiêm trọng của điều ác mà người ấy vi phạm và Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ phán xét người đó theo Luật pháp của Ngài, vì trong Giao-ước mới của Đức Chúa Jê-sus Christ thì có những tội đến nỗi chết và có những tội không đến nỗi chết, nghĩa là có những tội mà người ta không còn cầu thay được nữa thì linh hồn người ấy sẽ phải chết. (1 Giăng 5:17-18)

**Sáng thế ký 3:14-21: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nay, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bực như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.**

Chúng ta hãy chú ý chi tiết sự phán xét của Đức Giê-hô-va đối với loài người và đối với con rắn (ma quỷ).

Đối với con rắn (ma quỷ), kẻ phạm tội từ lúc ban đầu: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.**

Đối với Ê-va, nghĩa là đối với hết thảy người nữ và với thân thể xác thịt của loài người hết thảy: **Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.**

Đối với A-đam, nghĩa là đối với tâm linh của loài người hết thảy: **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì**

người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sạch vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lè, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đồ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên thuộc thể (nghĩa là trong xác thịt) ấy là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời bắt đầu thi hành sự cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và sự cứu chuộc này hoàn toàn liên quan và không thể tách khỏi những sự đã xảy ra đối với A-đam, Ê-va và với con rắn, là kẻ đã khiến cho loài người phạm tội chết.

Sa-tan, kẻ đã ẩn mình trong thân thể xác thịt của con rắn đã nghe Lời phán xét của Đức Chúa Trời và hẳn biết rằng, hễ loài người còn sống trên đất này thì dòng dõi của người nữ sẽ giày đạp đầu nó. Với bốn tánh hung dữ và là kẻ chống nghịch Đức Chúa Trời nên Sa-tan luôn tìm cách chống nghịch Đức Chúa Trời và phá hoại công việc của Ngài, vì thế cho nên Sa-tan luôn rình mò loài người để tìm kiếm cơ hội cướp giết và huỷ diệt loài người, đặc biệt là đối với những người đã tin Đức Chúa Jê-sus Christ. (1 Phi-e-rơ 5:8)

Trong ngày Đức Giê-hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, từ trên mây trời, Ngài phán Lời của Ngài xuống cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đang đóng trại nơi chân núi Si-nai được nghe tiếng Ngài và trong mạng lệnh đó, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho trời và đất phải làm chứng về việc ban Luật pháp này.

**Phục truyền luật lệ ký 30:15-20:** **Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dục dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải bị tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh đặng nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sạch. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (trung thành với) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Khi nói đến trời là nói đến kẻ cầm quyền trong chốn không trung và các thiên sứ của Đức Chúa Trời.

Khi nói đến đất ấy là nói đến thế lực của ma quỷ và loài người xác thịt nói chung và đặc biệt là dân Y-sơ-ra-ên, trong đó sẽ có những người được Đức Giê-hô-va lập làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên.

Hãy nhớ rằng, khi loài người chưa được tạo nên trên đất này, thì ma quỷ đã được Đức Giê-hô-va cho phép sống ở chốn không trung mà thôi, nhưng vì nó đã lừa được loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen thì kể từ đó, quyền quản trị đất của A-đam đã mất vào tay Sa-tan và nước của nó, còn trái đất này đã vì tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sạch và vì thân thể xác thịt của loài người là ra từ bụi đất nên cũng bị sự rửa sạch cai trị và nếu loài người không nhận được giá cứu chuộc cho tâm linh mình cũng như cho xác thịt mình, thì sự rửa sạch đó vẫn còn cai trị người ta cho đến khi người đó chết.

**Rô-ma 8:19-23:** **Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.**

Tại đây chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa của chữ **bởi cố Đấng bắt phục** trong câu 20 trên, là nói đến Lời của Đức Chúa Trời mà Danh Đức Chúa Jê-sus còn được là Lời Đức Chúa Trời (Khải huyền 19:13).

Trong Kinh-Thánh có chép rằng: **“Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tội mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tội mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao?”**(Rô-ma 6:16).

Như vậy, vì cố tội lỗi của A-đam mà muôn vật trên trái đất này đều bị bắt phục, không phải bởi quyền lực của ma quỷ, nhưng bởi quyền phép của Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta vừa trở lại với sách Sáng thế ký là nền tảng của Luật pháp có liên quan câu hỏi: **tại sao các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem và các thầy tế lễ giữ việc trông nom đền thờ của Đức Chúa Trời lại trở thành tôi tớ của sự tối tăm, đến nỗi bắt Đức Chúa Jêsus Christ để nộp cho dân ngoại mà giết Ngài đi như vậy.**

Lời Chúa trong sách Truyền đạo có chép: **“Điều chi đã có, ấy là điều sẽ có; điều gì đã làm, ấy là điều sẽ làm nữa; chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời. Nếu có một vật chi mà người ta nói rằng: Hãy xem, cái này mới, vật ấy thật đã có rồi trong các thời đời trước ta.”** (Truyền đạo 1:9-10)

Nếu loài người ngay từ lúc ban đầu đã để sự kính sợ Đức Chúa Trời và việc tôn trọng Danh Đức Giê-hô-va cai trị tấm lòng mình và việc vâng giữ, làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài được đặt hàng đầu trong mọi công việc mà người ta phải làm, thì loài người sẽ không bao giờ phải sa vào án phạt và sự chết.

Việc A-đam từ bỏ Lời của Đức Chúa Trời đã bán dòng dõi ra từ A-đam cho tội lỗi và loài người ra từ A-đam đã vì thế mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và loài người phải ngồi trong bóng của sự chết.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, giàu lòng thương xót đã thấy rõ dòng dõi từ A-đam mà ra đó hết thấy đều là nạn nhân bởi sự bất trung của A-đam, nên Ngài đã có một kế hoạch để cứu rỗi dòng dõi này mà công việc của sự cứu rỗi đã được chính Đức Giê-hô-va thực hiện qua việc Ngài giết một con thú để lấy da nó mà kết thành áo dài và mặc cho vợ chồng A-đam để che đậy sự loã lồ của họ, và công việc đó là bóng về cứu chuộc loài người sẽ được Đức Giê-hô-va thi hành qua Con một Ngài, là Chiên con của Đức Chúa Trời chí cao, là Đức Chúa Jêsus Christ, trong thời kỳ sau rốt này.

**Sáng thế ký 3:21: Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.**

Chúng ta tiếp tục suy gẫm sự mâu nhiệm được giấu trong Lời phán xét của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với con rắn, với Ê-va và A-đam, đó là: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sạch trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.** (Sáng thế ký 3:14-15)

Ma quỷ là thần linh, chúng không ăn uống như loài người xác thịt chúng ta, nên khi Đức Giê-hô-va phán xét con rắn, Ngài không chỉ phán với con rắn có thân thể xác thịt bằng bụi đất đó, mà Ngài phán với thần linh ẩn mình trong con rắn đó, là Sa-tan, và chữ **ăn** được chép trong mạng lệnh này không nói về sự **ăn uống** như loài người chúng ta **ăn uống**, vì trong ý nghĩa của chữ **ăn** đó là chữ אכל - **akal**, số 0398 của tiếng Hê-bơ-rơ, còn có nghĩa là: **“ăn, ăn sống nuốt tươi, cắn xé cách ngấu nghiến, thiêu đốt, phá huỷ, huỷ diệt, tiêu thụ, sử dụng, nhìn chòng chọc như nuốt lấy”**.

Ngay sau khi bị Đức Giê-hô-va phán xét, Sa-tan (con rắn) đã tìm mục tiêu để ăn bụi đất và mục tiêu đầu tiên của Sa-tan đó là hai con trai của A-đam, là Ca-in và A-bên. Sa-tan đã thèm khát được ăn sống nuốt tươi sự sống của hai người đó và nó đã tìm cơ hội để sử dụng mưu kế để cướp giết và huỷ diệt hai con trai của A-đam, là Ca-in và A-bên. Sa-tan đã tìm được một cơ hội để giết A-bên, vì nó nhìn biết A-bên là người công bình khi nó thấy Đức Giê-hô-va nhậm của lễ thiêu của A-bên mà không nhận của lễ của Ca-in, thì nó liền đến với Ca-in để cám dỗ người, khiến cho người sa vào tội giết em mình là A-bên. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ mưu chước của Sa-tan nên Ngài đã cảnh cáo Ca-in về sự thèm khát của tội lỗi (Sa-tan là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu) đang rình đợi người ở trước cửa.

**Sáng thế ký 4:6-7: Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thèm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó.**

Chúng ta hãy chú ý vào Lời phán xét của Đức Giê-hô-va, được chép trong sách Sáng thế ký đoạn 3 câu 15: **Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau.**

Trong bài trước chúng ta đã hiểu ý nghĩa của chữ **dòng dõi** và chữ **ngịch thù nhau** được chép ở câu 15 trên. Vì Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thuộc thể và thuộc linh nên chữ **dòng dõi** được chép trong câu 15 trên cũng vậy. Trong **sự kế tự** thuộc về xác thịt loài người thì con trưởng nam được sanh ra sẽ **kế tự cha mình**, còn trong ý nghĩa thuộc linh thì lời người ta nói ra khỏi miệng mình sẽ **kế tự chính người ấy**, vì Đức Chúa Trời sẽ đãi người ta tùy theo các lời mà Ngài đã nghe người ta nói.

Chữ **dòng dõi** mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng **dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau** được chép trong câu 15 trên, đó là chữ זרע - **zera**, số 2233, ra từ chữ זרע - **zara**, số 2232 của tiếng

Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hạt giống, sự gieo rắc, sự tung, sự rải, sự kết quả, sự đưa ra, sự trình ra, sự chế tạo ra sản phẩm, khiến cho mang thai, là dòng dõi, sự mang theo, sự cứu mang, sự hiểu được, nhận thức được, người gieo giống.*

Đức Chúa Jêsus là Lời của Đức Chúa Trời và Ngài còn được gọi là Con một Đức Chúa Trời hay là Con kế tự Đức Chúa Trời. Như vậy, trong cuộc chiến nghịch thù giữa ma quỷ với loài người (cả xác thịt và tâm linh) là một cuộc chiến thuộc về thần linh và sự sống, mà khí giới dùng cho cuộc chiến này không phải là gươm giáo, súng đạn hay là bom mìn do loài người chế tạo bằng vật chất, mà là mọi lời người ta nói ra đều có quyền năng hoặc thuộc về sự sống, hoặc thuộc về sự chết. Còn ma quỷ là kẻ nói dối và là cha của sự nói dối nên các lời ma quỷ sẽ nói ra đều thuộc về sự chết và sự tối tăm.

Trong Kinh-Thánh có sử dụng các chữ như *gươm, cung, tên, giáo, thuẫn, thất lưng, mào, lưỡi, tránh ném đá, bẫy...* cả những sự đã thực tế được sử dụng và cũng có những sự thuộc về hình bóng như trong cuộc sống của loài người xác thịt vẫn sử dụng, ấy là để minh họa những sự có liên quan giữa thuộc thể và thuộc linh để người tin Chúa nhận biết sức mạnh của khí giới thuộc thể và thuộc linh cũng đều làm tổn thương hoặc thân thể xác thịt hoặc tổn thương tâm linh, linh hồn của người ta, giống như nhau.

Châm ngôn 18:21: **Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó.**

Thi-Thiên 64:1-9: **Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe tiếng than thở tôi, gìn giữ mạng sống tôi khỏi sự kẻ thù nghịch. Xin Chúa giấu tôi khỏi mưu nhiệm của kẻ dữ, khỏi lũ ôn ào của những kẻ làm ác. Chúng nó đã mài lưỡi mình như thanh gươm. Nhắm mũi tên mình, tức là lời cay đắng, đặt từ nơi kín giấu bắn vào kẻ trọn vẹn; Thành linh chúng nó bắn đại trên người, chẳng sợ gì. Chúng nó tự vững lòng bền chí trong mưu ác, bàn tính nhau để gài bẫy kín giấu, mà rằng: Ai sẽ thấy được? Chúng nó toan những điều ác; chúng nó nói rằng: Chúng tôi đã làm xong; mưu đã sắp sẵn. Tư tưởng bề trong và lòng của mỗi người thật là sâu sắc. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ bắn chúng nó: Thành linh chúng nó bị tên thương tích. Như vậy chúng nó sẽ vấp ngã, lưỡi chúng nó nghịch lại chúng nó; Hết thấy ai thấy đến đều sẽ lắc đầu. Cả loài người đều sẽ sợ; Họ sẽ rao truyền công việc của Đức Chúa Trời, và hiểu biết điều Ngài đã làm.**

Khi Đức Chúa Trời phán xét ma quỷ và loài người trong vụ loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, Đức Chúa Trời đã phán rằng, **Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người.**

Điều này phải xảy ra không phải do tự loài người khởi chiến, nhưng chính Sa-tan đã gây chiến tranh và Đức Chúa Trời là quan án công bình đã công bố về một cuộc chiến giữa loài người do Ngài tạo nên chống lại Sa-tan và vương quốc của nó, kẻ đã khiến cho A-đam và Ê-va là tổ phụ của loài người phải chết trong khi họ đang sống trong sự bình an và phước hạnh của Đức Chúa Trời ban cho. Theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì ma quỷ sẽ phải đối diện với cuộc chiến mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cảnh báo rằng ma quỷ sẽ bị giày đạp bởi chính dòng dõi của người nữ (Đức Giê-hô-va không phán là dòng dõi của Ê-va).

Ngay khi nghe Lời phán xét này, Sa-tan đã không hiểu được ý nghĩa mâu nhiệm của chữ **dòng dõi** này, vì đối với hắn, loài người xác thịt không thể giày đạp đầu chúng, là chúng là thần linh và vô hình!

Sự mâu nhiệm về chữ **dòng dõi** này chỉ được Đức Thánh-Linh tỏ ra nơi ngày sau rốt mà thôi, nên trong sách tiên tri Xa-cha-ri, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta thấy ma quỷ luôn tìm mọi mưu kế để giết hại những người nào có lòng yêu mến Đức Chúa Trời, trong số những người yêu mến Đức Chúa Trời đó có thầy tế lễ cả Giê-hô-sua, là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời theo Ban Mên-chi-xê-đéc. Sa-tan đã đứng bên hữu thầy tế lễ cả Giê-hô-sua để kiện cáo người mà thầy tế lễ cả Giê-hô-sua đã không tranh cãi lại điều gì, mà chỉ có thiên sứ của Đức Giê-hô-va đại diện Đức Giê-hô-va mà phán với Sa-tan mà thôi và đó là hình bóng tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ, thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao, đã im lặng **như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên nằm ở trước mặt kẻ hốt lông**, là điều đã được chép trong sách tiên tri Ê-sai đoạn 53 câu 7.

Theo kế hoạch đã định của Đức Giê-hô-va thì Sa-tan sẽ **cắn gót chân** những người yêu mến Đức Chúa Trời, đặc biệt là với những người được chọn làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chữ **cắn** - **bruise**<sup>H7779</sup> chép trong Sáng thế ký đoạn 3 câu 15 đó là chữ **שׁוּפֹחַ** - **shuwph**, số 7779 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **làm cho méo mó, làm cho thâm tím, làm cho sứt mẻ, vò cho nhàu nát, nghiền nát, làm cho thay đổi, làm cho phá sản;**

Chữ **gót** - **heel**<sup>H6119</sup> chép trong Sáng thế ký đoạn 3 câu 15 đó là chữ **עֲקֵב** - **aqeb**, số 6119 của tiếng Hê-bơ-

rờ, có nghĩa là: *dấu chân, gót chân, ở phía sau cùng, dùng mưu kế để hất cẳng, dùng mưu kế để lung lạc, làm hỏng kế hoạch của ai, dùng mưu kế để lừa dối;*

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về sự ma quỷ sẽ **cắn gót chân** những người hầu việc Ngài như sau:

Ma-thi-ơ 13:18-19 & 24-30 & 36-39: **Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường... Đức Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng. Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu trữ lúa mì vào kho ta.... Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus cho chúng về, rồi vào nhà; môn đồ đến gần mà hỏi Ngài rằng: Xin thầy giải lời ví dụ về cỏ lùng trong ruộng cho chúng tôi. Ngài đáp rằng: Kẻ gieo giống tốt, là Con người ruộng là thế gian; giống tốt, là con cái nước thiên đàng; cỏ lùng, là con cái quỷ dữ; kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma quỷ; mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ.**

Đức Giê-hô-Va đã phán rằng: **Ta sẽ làm cho mây cùng người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau.**

Chính Đức Giê-hô-va đã khiến cho sự nghịch thù này phải xảy ra giữa người nữ và dòng dõi của người nữ **ngịch thù** với Sa-tan và dòng dõi của nó.

Chữ **người nữ** - woman<sup>H802</sup> chép trong Sáng thế ký 3:15 đó là chữ **יִשְׁשָׁח** - ishshah, số 0802 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giống cái, người nữ, đàn bà, vợ;*

Sáng thế ký 2:22-23: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người nầy là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người nầy sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có.**

Đức Giê-hô-va đã không tạo nên người nữ theo cách Ngài đã tạo nên A-đam bằng Lời phán và bằng hơi thở của Ngài, nhưng Ngài đã lấy xương sườn nơi thân thể xác thịt được tạo nên bằng bụi đất của A-đam mà tạo nên người nữ và như vậy, thân thể của người nữ đã được tạo bằng vật liệu từ bụi đất và chỉ có tâm linh của người nữ là được tạo bằng Thần của Đức Chúa Trời mà thôi.

Thân thể người **nữ** thuộc về *giống cái*, vì nó được tạo nên bằng bụi đất như cái khung, cái bình để chứa đựng tâm linh mà Đức Giê-hô-va đã ban cho chính người ấy và điều chi có thể chứa đựng được các vật liệu khác trong mình thì được gọi là **יִשְׁשָׁח** - ishshah, nghĩa là *giống cái*.

Trong ngôn ngữ của Kinh-Thánh thì Đức Giê-hô-va đã cưới Y-sơ-ra-ên làm vợ Ngài (Ô-sê 2:19-20), trong ý nghĩa của chữ cưới có nghĩa là *hiệp làm một*, như người nam với người nữ hiệp làm một thân vậy và trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên là phải vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Giê-hô-va và làm sáng danh Ngài nơi thế gian này, cũng như Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ vậy, phải làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ cho thế gian này, để thế gian nhận biết sự cứu rỗi của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mà đến với Ngài để được sự cứu rỗi. Cũng một lẽ ấy, Hội-Thánh thật của Đấng Christ được ví là vợ mới của Đấng Christ, và Hội-Thánh hữu hình của Đức Chúa Jêsus Christ có trách nhiệm vâng giữ, làm theo và rao giảng Lời của Đức Chúa Trời cách trọn vẹn cho muôn dân trên đất này để làm chứng về Ngài và những người tin Chúa ở trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đều thuộc về **יִשְׁשָׁח** - ishshah, nghĩa là *giống cái*.

Lời của Đức Chúa Trời còn được gọi là *dòng dõi, sứ giả, con cái, hạt giống* được ban cho loài người và loài người có trách nhiệm vâng giữ, công bố ra và làm theo Lời của Đức Chúa Trời và như vậy, những người tin Chúa sẽ nhờ quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời mà được tái sanh tâm linh mình, bấy giờ người ấy được gọi là con kế tự Lời Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự Đấng Christ, như Lời Chúa có chép.

Rô-ma 8:1-17: **Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tội khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu**

đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cố tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thấy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

Khi người tin Chúa được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự Đấng Christ, nghĩa là những người được hưởng quyền kế tự của thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời và được gọi là thầy tế lễ nhà Vua. Bấy giờ những người đó sẽ trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà giày đạp đầu con rắn (Satan) và sự giày đạp đó không phải bằng chân của xác thịt người ta nhưng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Nhiều người tin Chúa đã vì thiếu sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời nên họ đã cho rằng, *Luật pháp văn tự là chỉ dành cho dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt mà thôi, chứ không cai trị được quyền lực của ma quỷ, vì chúng thuộc về thần linh!* Tư tưởng đó là sai lầm nghiêm trọng và không đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời chép gì về điều này.

**Ê-xê-chi-ên 28:2:** **Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời.**

Ty-rơ là một thành nằm giữa núi Li-ban và biển Địa Trung Hải, khi nói đến Ty-rơ người ta cũng nói đến thành Si-đôn là hai thành cổ nhất trong xứ Ca-na-an, vì trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào chiếm xứ Ca-na-an thì hai thành này đã có từ trước và trong đời Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên đã không thể đánh được hai thành này.

Thành Ty-rơ chuyên chế tạo và xuất khẩu thuốc nhuộm, đặc biệt là màu tím và đây là chìa khóa cho sự hiểu biết ý nghĩa của Lời Chúa phán Sa-tan là vua Ty-rơ. Đức Giê-hô-va dùng tiên tri Ê-xê-chi-ên để bộc lộ Sa-tan là vua Ty-rơ, không phải nó là vua của thành Ty-rơ này, nhưng trong ý nghĩa thuộc linh thì Sa-tan quả là vua Ty-rơ, vì nó tự xưng mình là vua của các vì sao, như Lời Chúa đã chép trong sách Ê-xê-chi-ên: **“Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đên, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sấm sấn rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thịnh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy ta đã xô người như**

là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hơi chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.” (Ê-xê-chi-ên 28:11-19)

Nhuộm là công việc của loài người để thay đổi màu sắc của vật từ nguyên thủy sang một màu khác hoàn toàn với màu chính của vật ấy, như vải, kính, plastic, gỗ... tức là với các vật liệu có thể nhuộm màu.

Màu tím là sự kết hợp của hai màu Đỏ và Xanh da trời mà thành. Mầu Đỏ là biểu tượng của sự công bình còn màu Xanh da trời (Xanh thanh thiên) là biểu tượng của tình yêu thương. Vải tím được người ta dùng để may áo choàng cho vua vì ý nghĩa của mầu Tím là biểu tượng của Vua công bình và yêu thương, nên Sa-tan đã lên mình kiêu ngạo mà xưng mình là vua như Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 28:2)

**Lê-vi ký 25:23-24: Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiêu ngạo. Trong khắp xứ mà các người sẽ được làm sản nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại.**

Chữ **cho phép** trong câu 24 trên, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **נָתַן** - **nathan**, số 5414 có nghĩa là: **chấp nhận thì hành ngay, không được trì hoãn, cấp giấy phép cho, đặt để, tặng cho, dành hết cho, tìm chỗ trọ cho,**

Chữ **chuộc** chép trong câu 24 trên, đó là chữ **קָנָה** - **geullah**, số 1353 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự mua lại, sự chuộc lại, quyền chuộc lại, bà con gần,**

Chúng ta hãy chú ý câu 23 trên, Lời Đức Chúa Trời phán **các người ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiêu ngạo**. Câu này không dành cho dân Y-sơ-ra-ên nhưng là cho Sa-tan và các sứ của chúng, vì Sa-tan (**con rắn xưa**) đã chiếm được quyền quản trị đất của A-đam sau khi hắn đã lừa được Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và khiến cho A-đam, vì nghe theo lời Ê-va mà cũng ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nữa. **Kẻ kiêu ngạo** nghĩa là kẻ tạm trú, không được ở mãi nơi đó, trong khi Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với Áp-ra-ham, Ngài đã ban xứ Ca-na-an cho dòng dõi của Áp-ra-ham làm cơ nghiệp đời đời (Sáng thế ký 17:8), còn Sa-tan và các sứ của nó không có cơ nghiệp chi nơi xứ Ca-na-an.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sử dụng vương quốc của Sa-tan làm công cụ hành pháp, theo dõi và tố cáo những người vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-va đã bắt chúng phải làm chứng về việc Ngài đã ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20) và những người vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ tùy mức độ phạm tội mà bị giao cho quyền lực của ma quỷ quản trị, cầm buộc, hành hại theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Vì thế cho nên khi năm Hân-Hỷ đến, ma quỷ phải cho phép những người đã bị chúng cầm buộc (theo Luật pháp của Đức Chúa Trời), cho họ được tự do, không được phép cầm buộc hay là trì hoãn (theo tinh thần của chữ **cho phép** chép trong Lê-vi ký 25 câu 23-24.

Đức Chúa Trời đã phán rằng, dù Sa-tan là thần linh, nhưng hắn vẫn còn là loài người, vì thần linh Sa-tan cũng như các thiên sứ đều bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà được tạo nên như Đức Chúa Trời đã tạo nên A-đam và như vậy, nếu còn là loài người thì phải vâng phục hoàn toàn Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Khi Sa-tan cám dỗ Đức Chúa Jê-sus nơi đồng vắng, Đức Chúa Jê-sus đã dùng Lời Đức Chúa Trời để quở trách hắn và Sa-tan đã phải lui đi.

**Ma-thi-ơ 4:1-11: Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jê-sus đến nơi đồng vắng, đặt chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. Đức Chúa Jê-sus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: Nếu người phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ người, thì các đá ấy sẽ nâng người trong tay, kéo chân người vấp nhằm đá chằng. Đức Chúa Jê-sus phán: Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời người. Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: Ví bằng người sắp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho người hết thảy mọi sự này. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, người hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Người phải thờ phượng**

**Chúa là Đức Chúa Trời người, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.**

Khi Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (và cho cả nhân loại trên đất này) ấy là Ngài ban cho họ cơ hội được hưởng quyền kế tự Lời của Ngài, nhưng trước hết họ phải vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài, hầu cho họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại tâm linh mình. Bấy giờ, tâm linh của họ sẽ được gọi là con cái Đức Chúa Trời và chính tâm linh của họ sẽ quản trị xác thịt bằng bụi đất của mình và khi môi miệng của thân thể họ công bố Lời của Đức Chúa Trời thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ giày đập đầu ma quỷ. Chúng ta có thể hình dung khi ma quỷ phải cúi đầu sát đất quy phục danh Đức Chúa Jêsus Christ, như cái đầu của chúng bị bàn chân của các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ giày đập đầu chúng vậy, như Lời Chúa có chép:

**Phi-líp 2:5-11: Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.**

Chính Đức Giê-hô-va đã khiến cho người nữ và dòng dõi người nữ nghịch thù Sa-tan, ấy là một mạng lệnh và loài người sẽ phải làm theo, vì Đức Giê-hô-va đã tạo ra một cuộc chiến và thông qua cuộc chiến giữa loài người do Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, và Sa-tan là kẻ phản bội và thù nghịch Đức Chúa Trời và là kẻ trộm cướp, chuyên cướp giết và huỷ diệt loài người trên đất này, mà Đức Chúa Trời chọn ra một dòng dõi thánh và dòng dõi thánh đó sẽ hầu việc Đức Chúa Trời và trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà Vua.

Đức Chúa Trời là Quan án công bình sẽ căn cứ theo những lời mà loài người nói ra để cai trị, hoặc phán xét hoặc ban phước hoặc xét xử hoặc ban thưởng theo Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và các thế lực trên trời và bên dưới đất phải làm chứng và vâng phục.

**Dân số ký 14:28: Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống ta mà thề, ta sẽ đả các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói;**

**Sáng thế ký 15:4-6: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp (kế tự) người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người.**

Chữ **kế nghiệp** chép trong câu 4 trên, đó là chữ **יָרַשׁ** - **yarash**, số 3423 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Kế tự, nắm lấy, chiếm lấy cho mình, nắm vững, thấu hiểu, quyền sở hữu, thừa kế, kế nghiệp;**

Chúng ta vừa cùng nhau suy gẫm nền tảng của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai năm 1444 B.C. và chúng ta đã hiểu rõ mục đích Đức Giê-hô-va ban Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để cứu chuộc tâm linh loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và cứu chuộc thân thể xác thịt của loài người ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp. Đức Giê-hô-va sẽ từ những người đã nhận được giá cứu chuộc đó mà chọn cho Ngài một dòng dõi thánh để hầu việc Ngài trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, Con một Ngài.

Chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ, để thay Ngài dạy Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và chính các thầy tế lễ đó phải trước hết nhận được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và nhận được giá cứu chuộc trọn vẹn cho tâm linh và cho thân thể mình khỏi quyền lực của tội lỗi. Các thầy tế lễ đó phải là người thông hiểu Luật pháp của Đức Chúa Trời và họ phải lấy sự thông hiểu Luật pháp của Đức Chúa Trời để giải phóng dân sự của Đức Chúa Trời ra khỏi quyền lực của tội lỗi và quyền lực của ma quỷ, là kẻ gây ra sự phạm tội từ lúc ban đầu. Đó là ý muốn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Thế nhưng kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm cơ nghiệp mình và sau khi Giô-suê đã phân chia đất cho các chi phái của Y-sơ-ra-ên và sau khi Giô-suê qua đời, các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không còn vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời như họ đáng phải làm, vì thế cho

nên dân Y-sơ-ra-ên trong các chi phái của Y-sơ-ra-ên đã không nhận được những sự dạy dỗ về Luật pháp của Đức Chúa Trời như họ đáng phải nhận được theo ý muốn của Đức Chúa Trời nữa, khi tâm linh của họ không nhận được sự sáng của Đức Chúa Trời chiếu vào thì ngọn đèn nơi tâm linh họ tàn lụi, không thể cai trị được thân thể xác thịt bằng bụi đất của mình để thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời như họ đáng phải làm.

Đức Giê-hô-va nổi cơn giận với các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên, và qua tiên tri Ê-sai (740-681 B.C.) Ngài gọi những người đó là **“Những kẻ canh giữ của Y-sơ-ra-ên đều là đui mù, không biết chi hết. Chúng nó thấy đều là chó câm, chẳng biết sữa, đều chiêm bao, nằm sóng sượt, và ham ngủ; lại là chó mê ăn, không biết no. Ấy là những kẻ chần chừ chẳng khôn sáng; mọi người theo đường riêng mình, mỗi người tìm tư lợi mình, người nào cũng vậy.”** (Ê-sai 56:10-11)

Vào khoảng năm 627 B.C. Đức Giê-hô-va đã nổi giận với dân Giu-đa và qua tiên tri Giê-rê-mi mà Ngài đã cảnh cáo dân Giu-đa về hậu quả của tội lỗi mà họ đã và đang phạm, trước khi Ngài giáng tai vạ trên họ.

Giê-rê-mi 1:1-37: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **Hãy đi, kêu vào tai Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta còn nhớ về người lòng nhân từ của người lúc đang thơ, tình yêu mến trong khi người mới kết bạn, là khi người theo ta nơi đồng vắng, trong đất không gieo trồng. Y-sơ-ra-ên vốn là dân biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; vốn là trái đầu mùa của hoa lợi Ngài. Phàm những kẻ nuốt dân ấy sẽ có tội; tai vạ sẽ lâm trên họ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Hỡi nhà Gia-cốp, cùng các họ hàng nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Tổ phụ các người có thấy điều không công bình gì trong ta, mà đã xa ta, bước theo sự hư không, và trở nên người vô ích? Họ không nói: Chớ nào Đức Giê-hô-va ở đâu? Ấy là Đấng đã đem chúng ta lên khỏi đất Ê-díp-tô, đã dắt chúng ta qua đồng vắng, trong đất sa mạc đầy hầm hố, trong đất khô khan và có bóng sự chết, là đất chẳng một người nào đi qua, và không ai ở. Ta đã đem các người vào trong một đất có nhiều hoa quả, để ăn trái và hưởng lợi nó. Nhưng, vừa vào đó, các người đã làm ô uest đất ta, đã làm cho sản nghiệp ta thành ra góm ghềnh. Các thầy tế lễ không còn nói: Nào Đức Giê-hô-va ở đâu? Những người giảng luật pháp chẳng biết ta nữa. Những kẻ canh giữ đã bội nghịch cùng ta. Các tiên tri đã nhân danh Ba-anh mà nói tiên tri, đi theo những sự không ích gì cả. Đức Giê-hô-va phán: Vì cơ đó ta sẽ còn tranh cạnh cùng các người, cho đến con cháu của con cháu các người nữa. Hãy qua các cù lao Kít-tim mà xem! Hãy khiến người đến Kê-đa, và xét kỹ; xem thử có việc như vậy chẳng. Có nước nào thay đổi thân của mình, mặc dầu ấy chẳng phải là thân không? Nhưng dân ta đã đổi vinh hiển mình lấy vật vô ích! Hỡi các tầng trời, hãy lấy làm lạ về sự đó; hãy kinh hãi góm ghê, hãy rất tiêu điều, Đức Giê-hô-va phán. Dân ta đã làm hai điều ác: chúng nó đã lìa bỏ ta, là nguồn nước sống, mà tự đào lấy hồ, thật, hồ nứt ra, không chứa nước được. Y-sơ-ra-ên là đầy tớ, hay là tôi mọi sanh trong nhà? Vậy sao nó đã bị phó cho sự cướp? Các sư tử con gặm thét, rống lên inh ỏi nghịch cùng nó, làm cho đất nó thành ra hoang vu. Các thành nó bị đốt cháy, không có người ở nữa. Con cháu của Nốp và Tác-pha-nết cũng đã làm giập sợ người. Mọi điều đó há chẳng phải xảy ra cho người vì đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, khi Ngài dắt người trên đường sao? Hiện bây giờ, người có việc gì mà đi đường qua Ê-díp-tô đựng uest nước Si-ho? Có việc gì mà đi trong đường A-si-ri đựng uest nước Sông cái? Tội ác người sẽ sửa phạt người, sự bội nghịch người sẽ trách người, nên người khá biết và thấy rằng lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và chẳng có lòng kính sợ ta, ấy là một sự xấu xa cay đắng, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Xưa kia ta đã bẻ ách người, bứt xiềng người, mà người nói rằng: Tôi không vâng phục nữa; vì trên mỗi đồi cao, dưới mỗi cây xanh, người đã cúi mình mà hành dâm. Ta đã trồng người như cây nho tốt, giống đều rặc cả; mà cơ sao người đã đốc ra nhánh xấu của gốc nho lạ cho ta? Dầu người lấy hỏa tiêu và dùng nhiều diêm cường rửa mình, tội lỗi người cũng còn ghi mãi trước mặt ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Sao người dám nói rằng: Ta không bị ô uest; ta chẳng từng đi theo thần tượng Ba-anh? Hãy xem đường người trong nơi trũng; nhận biết điều người đã làm, như lạc đà một gu lanh lẹ và buông tuồng, như lừa cái rừng, quen nơi đồng vắng, động tình dục mà hút gió. Trong cơn nóng nẩy, ai hay xoay trở nó được ư? Những kẻ tìm nó không cần mệt nhọc, đến trong thánng nó thì sẽ tìm được. Hãy giữ cho chân người chớ để trần, cổ người chớ khát! Nhưng người nói rằng: Ấy là vô ích; không, vì ta thích kẻ lạ và sẽ theo chúng nó. Như kẻ trộm bị bắt, xấu hổ thể nào, thì nhà Y-sơ-ra-ên, nào vua, nào quan trưởng, nào thầy tế lễ, nào kẻ tiên tri, cũng sẽ xấu hổ thể ấy. Chúng nói với gỡ rằng: Ngài là cha tôi; với đá rằng: Ngài đã sanh ra tôi. Vì chúng đã xây lưng lại cùng ta, mà không xây mặt lại với ta. Đoạn, đến ngày hoạn nạn, chúng sẽ nói rằng: Hãy trở**

dậy, cứu lấy chúng tôi! Vậy chớ nào các thần mà các người đã làm ra cho mình ở đâu? Nếu các thần ấy có thể cứu các người trong kỳ hoạn nạn, thì hãy trỗi dậy mà cứu! Hỡi Giu-đa, vì số các thần người cũng bằng các thành người! Sao người biện luận cùng ta? Các người thấy đều đã phạm tội nghịch cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta đã đánh con cái các người là vô ích: chúng nó chẳng chịu sự dạy dỗ. Gươm các người đã nuốt các kẻ tiên tri mình, như sư tử phá hại. Hỡi dòng dõi nầy! Hãy rõ lời Đức Giê-hô-va phán: Ta há là một đồng vắng hay là một đất tối tăm mờ mịt cho dân Y-sơ-ra-ên sao? Làm sao dân ta có nói rằng: chúng tôi đã buông tuồng, không đến cùng Ngài nữa? Con gái đồng trinh há quên đồ trang sức mình, nàng dâu mới há quên áo đẹp của mình sao? Nhưng dân ta đã quên ta từ những ngày không tính ra được. Sao người cứ dọn đường mình để tìm tình ái! đến nỗi đã dạy cho những đàn bà xấu nét theo lối mình. Nơi vạt áo người cũng đã thấy máu của kẻ nghèo nàn vô tội, chẳng phải vì cố nó đào ngạch, bèn là vì cố mọi điều đó. Người lại còn nói rằng: Tôi là vô tội, thật cơn giận của Ngài lia khỏi tôi! Nầy, vì người nói rằng: Tôi không có tội, ừ, ta sẽ đoán xét người. Sao người chạy mau để đổi đường người? Xưa kia người xấu hổ về A-si-ri, nay cũng sẽ xấu hổ về Ê-díp-tô. Người sẽ chấp tay lên trên đầu, mà đi ra từ nơi đó. Vì Đức Giê-hô-va dưỡng bỏ những kẻ mà người trông cậy, người sẽ chẳng được thịnh vượng gì bởi chúng nó.

Đến năm 605 B.C., vì dân Giu-đa đã không chịu ăn năn tội lỗi mình sau những lời cảnh cáo của Đức Giê-hô-va được phán qua tiên tri Giê-rê-mi, nên dân Giu-đa phải bị bắt làm phu tù sang Ba-by-lôn và trong số những người bị bắt phu tù đó có Đa-ni-ên và Ê-xê-chi-ên. Tại xứ Ba-by-lôn, mười hai năm sau khi dân Giu-đa bị bắt làm phu tù, vào năm 593 B.C. Đức Giê-hô-va lập Ê-xê-chi-ên làm tiên tri cho Ngài và qua Ê-xê-chi-ên mà Đức Giê-hô-va phán dạy dân Giu-đa tại Ba-by-lôn. Đức Giê-hô-va đã phán xét những người được gọi những kẻ chăn chiên của Ngài, tức là các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên (cả Giu-đa và Y-sơ-ra-ên) và Đức Giê-hô-va cũng phán rằng, chính Ngài sẽ giải cứu dân Ngài và trong lời tiên tri đó đã tỏ cho chúng ta biết người đại diện cho Đức Giê-hô-va và chăn dắt chiên của Ngài là Đa-vít, là người hình bóng cho Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-xê-chi-ên 34:1-31: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của ta cũng không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên ta, vì cố đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng ta sẽ móc chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kê khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hỡi bầy chiên ta, nầy, ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa

chiên đục và dê đục. Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chân vậ đục nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn sao? Còn những chiên ta thì phải ăn cỏ chân bay đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vậ đục! Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta, chính ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xúc, lấy sừng mà vịch mọi chiên con có bệnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên ta sẽ đến cứu bầy chiên ta, chúng nó sẽ không làm mỗi nữa, và ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ ta sẽ kết với chiên ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đôi ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mỗi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Khoảng gần sáu trăm (600) năm sau khi lời tiên tri trên được phán ra bởi tiên tri Ê-xê-chi-ên, Đức Giê-hô-va đã làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã phán, và người mà Đức Giê-hô-va đã gọi là Đa-vít đó cũng có nghĩa là người **được Đức Giê-hô-va yêu dấu** (ý nghĩa của chữ **Đa-vít** trong tiếng *Hê-bơ-ro*) là người được Đức Giê-hô-va đã lấy làm đẹp lòng làm kẻ chăn chiên của đồng cỏ Ngài đó, chính là Đức Chúa Jêsus Christ.

Ít người nhận biết rằng, sự đến thế gian của Đức Chúa Jêsus Christ cùng mọi sự đã xảy đến với cuộc đời của Ngài ở trên đất này cho tới khi Ngài bị bắt và bị đóng đinh trên thập tự giá đó chính là con đường mà những người muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của cuộc đời mình sẽ phải đi, sẽ phải làm như Đức Chúa Jêsus đã làm và nếu người ta không học, không hiểu và không làm theo những sự mà Đức Chúa Jêsus đã làm đó, thì những người đó sẽ không thể nhận được điều mà Đức Chúa Jêsus đã nhận được, tức là sự sống lại và sự sống đời đời nơi thiên đàng.

Bây giờ chúng ta đã hiểu nguyên nhân và lý do tại sao các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem và những thầy tế lễ trông nom đền thờ của Đức Chúa Trời lại trở thành công cụ của sự tối tăm, nghĩa là làm tôi tớ cho ma quỷ, vì những người đó đã hoàn toàn bị ma quỷ cầm buộc và những người Giu-đa đã được nghe Lời Đức Chúa Jêsus giảng đó lại trở thành kẻ bắt bớ Ngài và Đức Chúa Jêsus đã gọi những người đó là con cái của ma quỷ (Giăng 8:37-44).

Trong các bài giảng của Đức Chúa Jêsus, Ngài đã cảnh cáo hết thảy những người đến nghe Ngài giảng, trong đó có các môn đồ của Chúa Jêsus, rằng họ đang ở trong sự tối tăm, nhưng người ta đã không nhận biết ý Ngài, cũng như khi dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh Luật pháp của Đức Giê-hô-va, họ đang sống trong xác thịt nên khi Đức Giê-hô-va phán rằng: **“Các người hãy tuân mạng lệnh ta, người nào làm theo thì sẽ nhờ nó mà sống, ta là Đức Giê-hô-va”** (Lê-vi ký 18:5) thì dân Y-sơ-ra-ên vấp phạm, dù họ không nói ra miệng điều đó vậy.

**Giăng 12:35-41:** Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các người ít lâu; hãy đi trong khi các người còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thình lình cùng các người chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các người đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. Và, dẫu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, để được ứng nghiệm lời nầy của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? Và lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, không tự hồi cải, và ta chẳng chữa lành cho. Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài.

Trong bài trước, chúng ta đã hiểu lý do khiến cho các môn đồ của Chúa Jêsus bỏ Chúa mà chạy trốn, ấy

là vì họ đều là nạn nhân của những thầy tế lễ trong dân Giu-đa và những sự giảng dạy vô trách nhiệm của những thầy tế lễ đó đã ảnh hưởng trên cuộc đời của họ, nên khi họ đi theo Đức Chúa Jê-sus, vì tâm linh của họ chưa nhận được giá chuộc và trong lòng của mỗi người trong họ đều chưa nhận thức được trách nhiệm của mình để tiếp nhận các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã giảng và khi họ nghe Chúa Jê-sus giảng, họ đã nhầm lẫn chữ **Ta** như là chính Chúa Jê-sus, thay vì họ phải hiểu đó là **Lời Đức Chúa Trời**, nên họ đã in trí và nhờ cậy vào chính con người của Chúa Jê-sus, thay vì trông cậy vào Lời của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên khi Chúa Jê-sus bị bắt, ngọn đèn tâm linh của họ đã không có sự sáng soi dẫn, nên tâm trí của họ đã hành động theo cách của xác thịt mà chạy trốn để cứu mạng sống của xác thịt mình.

Đức Chúa Jê-sus đã giảng dạy và Ngài đã cảnh cáo dân Giu-đa và những người Pha-ri-si cùng các thầy tế lễ trong dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem, rằng họ đang là dòng dõi độc ác, nhưng họ không chịu nghe theo lời dạy của Ngài.

**Lu-ca 11:29-36: Khi dân chúng nhóm lại đông lắm, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Dòng dõi nầy là dòng dõi độc ác; họ xin một dấu lạ, song sẽ không cho dấu lạ nào khác hơn dấu lạ của Giô-na. Vì Giô-na là dấu lạ cho dân thành Ni-ni-ve, thì cũng một thể ấy, Con người sẽ là dấu lạ cho dòng dõi nầy. Đến ngày phán xét, nữ hoàng Nam phương sẽ đứng dậy với người của dòng dõi nầy và lên án họ, vì người từ nơi đâu cùng đất đến nghe lời khôn ngoan vua Sa-lô-môn, mà nầy, ở đây có Đấng hơn vua Sa-lô-môn! Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với người của dòng dõi nầy và lên án họ, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na giảng dạy và ăn năn; mà nầy, ở đây có Đấng hơn Giô-na. Không ai thấp đèn mà để chỗ khuất hay là dưới thùng, nhưng để trên chân đèn, hầu cho kẻ vào được thấy sáng. Mắt là đèn của thân thể; nếu mắt người tối tăm, cả thân thể người được sáng láng; song nếu mắt người xấu, thân thể người phải tối tăm. Ấy vậy, hãy coi chừng kẻo sự sáng trong mình người hóa ra sự tối tăm. Nếu cả thân thể người sáng láng, không có phần nào tối tăm, thì sẽ được sáng hết thấy, cũng như khi có cái đèn soi sáng cho người vậy.**

Trong khi các thầy tế lễ cả và thầy tế lễ trông coi đền thờ trong thành Giê-ru-sa-lem đã trở thành tội tổ cho ma quỷ (mà họ không biết), nên khi giờ của sự tối tăm đến (cả thuộc thể và thuộc linh), thì con mắt của tâm linh họ đã hoàn toàn mù trước sự sáng thật của Đức Chúa Trời đang hiện diện, là Đức Chúa Jê-sus Christ, nên Đức Chúa Jê-sus đã phán với họ rằng: **Các người cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp. Hằng ngày ta ở trong đền thờ với các người, mà các người không ra tay bắt ta. Nhưng nầy là giờ của các người, và quyền của sự tối tăm vậy.**

Hãy nhớ Lời Chúa Jê-sus đã phán dạy rằng, người tin Chúa phải có sự sáng ở trong lòng, nghĩa là khi ngọn đèn tâm linh của chúng ta được Đức Thánh-Linh thắp sáng và nhờ sự sáng thật đó mà người tin Chúa khi phải làm việc trong môi trường của sự tối tăm, thì người ấy cũng không bị vấp phạm, như Đức Chúa Jê-sus đã phán.

**Lu-ca 11:7-10: Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê. Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đa tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian nầy. Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng.**

Lời Đức Chúa Trời là sự sáng thật và Đức Thánh-Linh là Đấng thắp ngọn đèn tâm linh của chúng ta.

**Thi-Thiên 18:28-30: Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nương náu mình nơi Ngài.**

---